

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

HỢP ĐỒNG THẨM ĐỊNH GIÁ

Số: /HD-BCV

Căn cứ Bộ Luật Dân sự của nước Cộng hoà xã hội chủ nghĩa Việt Nam năm 2005;

Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 60/2005/QH11 ngày 12/12/2005 của Quốc Hội;

Căn cứ Pháp lệnh giá số 40/2002/PL-UBTVQH10 ngày 26/4/2002 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khoá X và các văn bản hướng dẫn thi hành;

Căn cứ Nghị định số 101/2005/NĐ-CP ngày 03/8/2005 của Chính Phủ về Thẩm định giá và Thông tư số 17/2006/TT-BTC ngày 13/03/2006 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định 101/2005/NĐ-CP;

Căn cứ Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 0103038412 do Sở Kế hoạch đầu tư Hà Nội cấp cho Công ty CP Tư vấn và Thẩm định giá doanh nghiệp;

Căn cứ nhu cầu và khả năng đáp ứng của hai bên.

Hôm nay, ngày tháng năm 2009, tại Trụ sở Công ty Cổ phần Tư vấn và Thẩm định giá doanh nghiệp, chúng tôi gồm:

BÊN A :

- Địa chỉ :

- Điện thoại :

Fax:

- Đại diện :

- Chức vụ :

BÊN B : CÔNG TY CỔ PHẦN TƯ VẤN VÀ THẨM ĐỊNH GIÁ DOANH NGHIỆP

- Địa chỉ : Phòng 213, Tòa nhà F4, Khu đô thị Yên Hoà, Cầu Giấy, Hà Nội

- Điện thoại : 04.62698583 Fax: 04.62698577

- Email : quynhdo@bcv.vn

- Website : www.bcv.vn

- Tài khoản : 1300201219009 Ngân hàng Nông nghiệp và Phát triển nông thôn
Việt Nam – Chi nhánh Thăng Long

- Đại diện : Ông Đỗ Đình Quỳnh

- Chức vụ : Giám đốc

Hai bên thoả thuận ký Hợp đồng thẩm định giá với các điều khoản sau:

ĐIỀU 1: TÀI SẢN THẨM ĐỊNH GIÁ

Bên A yêu cầu Bên B thẩm định giá tài sản là của Bên A.

(Chi tiết như Công văn số ngày của bên A)

Bên B chịu trách nhiệm thực hiện dịch vụ thẩm định giá tài sản theo yêu cầu của bên A.

ĐIỀU 2: MỤC ĐÍCH THẨM ĐỊNH GIÁ

Để Bên A làm cơ sở tham khảo trong việc mua sắm tài sản.

ĐIỀU 3: THỜI GIAN VÀ PHÍ TIỀN DỊCH VỤ THẨM ĐỊNH GIÁ

3.1 Thời gian thẩm định giá: Bên B tiến hành công việc thẩm định giá và trả lời kết quả thẩm định giá bằng văn bản sau 10 ngày làm việc (kể từ khi Bên A bàn giao cho Bên B đầy đủ hồ sơ pháp lý có liên quan về Tài sản thẩm định giá).

3.2 Tiền thu dịch vụ thẩm định giá (tiền Việt Nam - VNĐ): Theo Phụ lục số 01 Quyết định số 01/QĐ-BCV của Giám đốc công ty về việc quy định mức thu tiền dịch vụ Tư vấn và Thẩm định giá tài sản.

ĐIỀU 4: PHƯƠNG THỨC THANH TOÁN

Phương thức thanh toán: (bằng tiền mặt hoặc chuyển khoản)

Bên A thanh toán số tiền dịch vụ thẩm định giá theo Văn bản thu tiền kèm theo Chứng thư Thẩm định giá của bên B (đã bao gồm thuế VAT) cho bên B trong thời gian 10 ngày sau khi bên B hoàn thành công việc và cung cấp cho bên A chứng thư thẩm định.

ĐIỀU 5: TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC BÊN

5.1. Bên A.

- Cung cấp cho bên B đầy đủ hồ sơ kinh tế, kỹ thuật và pháp lý của tài sản yêu cầu thẩm định giá. Chịu hoàn toàn trách nhiệm về tính pháp lý của hồ sơ và tính chính xác của các thông tin đã cung cấp.

- Cử người đại diện liên hệ và giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong quá trình thẩm định giá. Tạo điều kiện thuận lợi và cần thiết trong quá trình thu thập thông tin, hồ sơ về tài sản cần xác định giá trị từ lúc bắt đầu cho đến lúc kết thúc để bên B tiến hành việc thẩm định giá có hiệu quả.

- Sử dụng văn bản kết quả thẩm định giá do bên B cung cấp đúng mục đích được ghi rõ trong Hợp đồng và Văn bản thẩm định giá. Nếu bên A sử dụng kết quả thẩm định giá sai mục đích thì phải chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

- Chứng thư Thẩm định giá do bên B phát hành không có giá trị thay thế cho bất kỳ

loại giấy chứng nhận quyền sở hữu tài sản nào thuộc quyền quản lý và sử dụng của bên A.

- Thanh toán tiền dịch vụ thẩm định giá cho bên B theo quy định tại Điều 3 và Điều 4 của Hợp đồng này (kể cả trường hợp không sử dụng kết quả thẩm định giá).

5.2. Bên B.

- Thực hiện việc thẩm định giá tài sản theo đề nghị bên A đảm bảo tính khách quan, độc lập, chuyên nghiệp, thận trọng theo đúng các quy trình chuyên môn và quy định của pháp luật.

- Bảo đảm bí mật các thông tin tài liệu, hồ sơ liên quan đến tài sản xác định giá do bên A cung cấp.

- Cấp cho bên A 03 (Ba) bản chính Chứng thư thẩm định giá.

- Chịu trách nhiệm pháp lý về giá trị của số lượng tài sản được thẩm định giá và số lượng văn bản ban hành về kết quả thẩm định giá.

- Cung cấp hoá đơn GTGT theo quy định.

ĐIỀU 6: ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

- Hai bên cam kết tạo điều kiện thuận lợi cho nhau để thực hiện có hiệu quả các điều khoản đã ghi trong Hợp đồng này. Mọi thay đổi, bổ sung nội dung của Hợp đồng này phải được hai bên cùng thống nhất bằng văn bản.

- Trong quá trình thực hiện Hợp đồng nếu có vướng mắc hoặc có tranh chấp hai bên cùng nhau bàn bạc thương lượng để giải quyết trên tinh thần hợp tác. Nếu không thể thương lượng, hòa giải được, hai bên thống nhất đưa vụ việc ra giải quyết tại Tòa án kinh tế - Tòa án nhân dân TP. Hà Nội. Quyết định của Tòa án là quyết định cuối cùng buộc hai bên phải thực hiện.

- Sau 10 ngày kể từ ngày Bên A thanh toán toàn bộ giá trị hợp đồng nếu không có phát sinh hoặc tranh chấp thì hợp đồng mặc nhiên được thanh lý.

- Hợp đồng này có hiệu lực kể từ ngày ký và được lập thành 04 bản, mỗi bên giữ 02 bản có giá trị pháp lý như nhau.

ĐẠI DIỆN BÊN A

ĐẠI DIỆN BÊN B

Đỗ Đình Quỳnh